TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2024/HS-ST
Ngày 03- 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử S thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Nếnh; bà Phạm Thị Hương

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sn La*** tham gia phiên toà**:** Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sn La, xét xử S thẩm công khai vụ án hình sự S thẩm thụ lý số: 122/2024/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn Đ**, sinh năm 1964, tại Sông Mã, Sn La.

Nơi cư trú: Bản L, xã Chiềng S, huyện Sông M, tỉnh Sn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lường Văn Ch (đã chết) và bà Đèo Thị Á (đã chết); bị cáo có vợ là Lường Thị D và 05 con; tiền sự: không; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 23/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 08/5/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sn La xử phạt 07 năm tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 07/01/2016 bị Công an huyện Sông Mã ra quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính số 0036429 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000đ; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2023 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ S vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 17/12/2023 tổ công tác Công an xã Chiềng S làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại bản Mâm, xã Chiềng S, Sông Mã phát hiện 01 người đàn ông đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác tiến hành yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai nhận là Lường

Văn Đ, sinh năm 1964 trú tại bản L, xã Chiếng S, Sông M. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong túi quần phía trước bên phải đang mặc có 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng, Đ khai nhận là Heroine cất giấu để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ, thu giữ vật chứng nghi ma túy.

Ngày 18/12/2023, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác Đ khối lượng vật chứng và trích mẫu giám Đ đối với vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Đ, kết quả: Số chất bột liên kết màu trắng có khối lượng là 0,105 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám Đ ký hiệu Đ1.

Kết luận giám Đ số 44/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sn La kết luận:

"*Mẫu ký hiệu Đ1 gửi giám Đ là ma túy; Loại Heroine (Heroin); có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy Đ tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị Đ số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy Đ các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám Đ là 0,105 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,105 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy Đ tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị Đ số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy Đ các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Quá trình điều tra bị cáo Lường Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 08 giờ 00 ngày 17/12/2023, Lường Văn Đ đi bộ từ nhà ở bản L đến khu rừng tre thuộc bản Mâm, cùng xã Chiềng S để chặt tre, khi đi Đ có đem theo số tiền 50.000đ (là tiền do Đ lao động, tiết kiệm mà có). Khi đến rừng tre bản Mâm, Đ có gặp một người thanh niên dân tộc Khơ Mú không quen biết giống người nghiện ma túy, do là người nghiện ma túy nên Đ đã hỏi mua ma túy của người thanh niên này, người này đồng ý bán, Đ đưa cho người này số tiền 50.000đ, người thanh niên nhận tiền rồi đưa cho Đ 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Đ đi vào bụi cây gần đó mở gói ma túy trích lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp, sau khi sử dụng xong Đ vứt bật lửa đi rồi dùng mảnh giấy bạc gói số ma túy còn lại và cất trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi tìm tre để chặt, khi đang đi trên đường thuộc bản Mâm, Chiềng S thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng S làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 66/CT-VKSSM ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Lường Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu để tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự S thẩm theo quy Đ.

Bị cáo Lường Văn Đ không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ S vụ án.

NHẬN Đ CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ S vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám Đ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ S vụ án, thể hiện: Ngày 17/12/2023 bị cáo Lường Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 0,105 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng Đ việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Sông Mã truy tố bị cáo về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Lường Văn Đ thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị kết án và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, khi lượng hình cũng cần cân nhắc để có một mức án phù hợp tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất Đ nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Khơ Mú, không rõ tên, địa chỉ là người đã bán ma tuý cho bị cáo tại bản Mâm, xã Chiềng S, huyện Sông Mã vào ngày 17/12/2023. Do không xác Đ được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 mảnh giấy bạc và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự S thẩm theo quy Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở

(*các vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0021401*).

Theo Quyết Đ chuyển vật chứng số: 68/QĐ-VKS ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lường Văn Đ phải chịu án phí hình sự S thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2024).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Lưu: Hồ S vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long